

Họ và tên: Lớp: 6A....

ÔN TẬP GIỮA KỲ TIN HỌC 6

I/. Trắc nghiệm một đáp án

Câu 1: Đây là biện pháp an toàn khi sử dụng Internet? B

- A. Chia sẻ mật khẩu tài khoản cho bạn bè. B. Mở email từ người lạ.
C. *Cài đặt phần mềm diệt virus.* D. Truy cập vào các trang web không rõ nguồn gốc.

Câu 2: Khi nào nên sử dụng bảng để trình bày thông tin? H

- A. *Khi thông tin có cấu trúc và cần so sánh.* B. Khi cần vẽ hình ảnh.
C. Khi cần soạn thảo văn bản dài. D. Khi cần chỉnh sửa video.

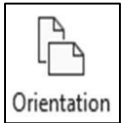
Câu 3: Hành động nào sau đây là vi phạm quyền riêng tư? H

- A. Chia sẻ thông tin cá nhân của mình với bạn bè thân thiết.
B. Đăng ảnh gia đình lên mạng xã hội.
C. *Truy cập trái phép vào tài khoản của người khác.*
D. Sử dụng mật khẩu mạnh cho tài khoản cá nhân.

Câu 4: Để in văn bản ra giấy, em thực hiện? B

- A. File → Print. B. View → Save. C. Insert → Edit. D. File → Home.

Câu 5: Để căn lề cho trang văn bản, em sử dụng lệnh gì?



A.



B.



C.



D.

Câu 6: Khi gặp phải tình huống bị bắt nạt trên mạng, em nên làm gì? H

- A. Im lặng và chịu đựng. B. Trả lời lại những lời lẽ xúc phạm.
C. *Kể cho người lớn biết và nhờ sự giúp đỡ.* D. Tự mình tìm cách trả thù.

Câu 7: Bảng được tạo thành từ những thành phần nào? B

- A. *Các dòng và cột.* B. Các trang và đoạn văn.
C. Các hình ảnh và âm thanh. D. Các ký tự và biểu tượng.

Câu 8: Hành động nào sau đây là vi phạm bản quyền? H

- A. *Sử dụng tác phẩm của người khác mà không xin phép.*
B. Chia sẻ tác phẩm của mình lên mạng xã hội.
C. Trích dẫn thông tin từ một nguồn đáng tin cậy.
D. Tạo ra một tác phẩm mới dựa trên ý tưởng của người khác.

Câu 9: Hành động nào sau đây không giúp em bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng? H

- A. Chia sẻ mật khẩu tài khoản mạng xã hội với Em thân.
B. *Đăng tải hình ảnh cá nhân lên mạng xã hội mà không cài đặt chế độ riêng tư.*
C. Sử dụng mật khẩu mạnh và thay đổi thường xuyên.
D. Truy cập vào các trang web không rõ nguồn gốc.

Câu 10: Em nên làm gì khi nhận được tin nhắn từ người lạ trên mạng xã hội? H

- A. Trả lời tin nhắn và chia sẻ thông tin cá nhân.
B. *Báo cáo cho người lớn hoặc giáo viên.*
C. Gặp gỡ người lạ đó để tìm hiểu thêm.
D. Chia sẻ tin nhắn đó với bạn bè.

Câu 11: Để thay đổi khổ giấy in, ta sử dụng lệnh nào? B

- A. *Size.* B. Bold. C. Cut. D. Paste.

Câu 12: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nên làm là gì? H

- A. Để chế độ tự động đăng nhập.
B. Không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng.
C. Để chế độ ghi nhớ mật khẩu.
D. Không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng.

Câu 13: Để sử dụng công cụ tìm kiếm em chọn lệnh nào sau đây? B

- A. *Find* B. Save C. Replace D. Font

Câu 14: Chức năng "Tìm kiếm" trong phần mềm soạn thảo văn bản dùng để làm gì? B

- A. Thay thế từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- B. *Tìm kiếm một từ hoặc cụm từ cụ thể trong văn bản.*
- C. Định dạng văn bản.
- D. Chèn hình ảnh vào văn bản.

Câu 15: Để chỉnh sửa nhanh tất cả từ "mẹ" thành từ "Ba". Em dùng lệnh nào? H

- A. Find
- B. Change Styles
- C. Select
- D. Replace

Câu 16: Để sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế ta sử dụng hộp thoại nào? B

- A. *Find and Replace*
- B. Open
- C. Insert Picture
- D. Clipboard

Câu 17: Để căn lề trái cho văn bản, ta sử dụng nút lệnh nào? B



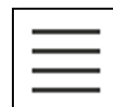
A. *Align Left.*



B. Center.



C. Align Right.



D. Justify.

Câu 18: Để sử dụng công cụ thay thế em chọn lệnh nào sau đây? B

- A. Find
- B. Save
- C. *Replace*
- D. Font

Câu 19: Sau khi đưa con trỏ soạn thảo đến vị trí muốn chèn bảng, em sử dụng lệnh nào sau đây để tạo bảng? B

- A. *Insert → Table.*
- B. View → Table.
- C. File → Table.
- D. Review → Table.

Câu 20: Lợi ích của việc sử dụng chức năng "Tìm kiếm và thay thế" là gì? B

- A. Tiết kiệm *thời gian và công sức khi xử lý văn bản lớn.*
- B. Giúp định dạng văn bản đẹp hơn.
- C. Giúp chèn hình ảnh vào văn bản nhanh hơn.
- D. Giúp in văn bản dễ dàng hơn.

Câu 21: Trong các thông tin sau đâu là thông tin cá nhân là gì? B

- A. *Nguyễn Văn A*
- B. Thích màu đỏ
- C. Tóc dài
- D. Học toán giỏi

Câu 22: Để thay đổi hướng giấy in, ta sử dụng lệnh nào? B

- A. Open.
- B. Copy.
- C. *Orientation*
- D. Font.

Câu 23: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là gì? B

- A. Nhấn phím Enter.
- B. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- C. *Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.*
- D. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.

Câu 24: Thao tác nào dưới đây không phải là thao tác định dạng đoạn văn bản? B

- A. *Chọn màu đỏ cho chữ.*
- B. Tăng khoảng cách giữa các đoạn văn.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Tăng khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn

Câu 25: Để thay đổi lề trang in, ta sử dụng lệnh nào? B

- A. Save.
- B. Print Preview.
- C. *Margins.*
- D. New.

Câu 26: Em nhận được một tin nhắn từ một người lạ trên mạng xã hội, người này muốn kết em và yêu cầu chia sẻ thông tin cá nhân của em. Em sẽ làm gì? VD

- A. Chấp nhận lời mời kết Em và chia sẻ thông tin cá nhân.
- B. *Từ chối lời mời kết bạn và không chia sẻ bất kỳ thông tin nào.*
- C. Hỏi người lạ đó về thông tin cá nhân của họ trước khi quyết định.
- D. Chia sẻ một số thông tin giả để xem phản ứng của họ.

Câu 27. Quan sát hình và cho biết bảng đó có bao nhiêu cột, bao nhiêu hàng? B

Tên	Toán	Văn
Nga	8	9
Thúy	9	8
Vi	6	8

- A. 4 cột, 3 hàng B. 4 cột, 2 hàng
C. 3 cột, 4 hàng D. 3 cột, 3 hàng

Câu 28. Quan sát hình và cho biết để tạo ra một hàng mới nằm giữa hàng chứa “STT” và hàng chứa số

STT	Họ đệm	Tên
1	Nguyễn Hải	Bình
2	Hoàng Thuý	Dương
3	Đào Mộng	Diệp

“1” cho bảng đó, em thực hiện thế nào? H

A. Chọn hàng chứa “STT”, rồi chọn lệnh



B. Chọn hàng chứa “STT”, rồi chọn lệnh



C. Chọn hàng chứa số “1”, rồi chọn lệnh



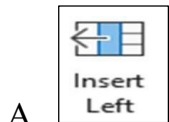
D. Chọn hàng chứa “STT”, rồi chọn lệnh



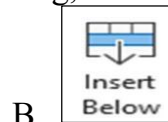
Câu 29: Việc phải làm đầu tiên khi muốn xóa một hàng trong bảng là gì? B

- A. Chọn hàng cần xóa.
B. Chọn cột chứa hàng cần xóa.
C. Chọn ô chứa hàng cần xóa.
D. Chọn bảng chứa hàng cần xóa.

Câu 30: Trong một bảng, để chèn thêm một cột mới bên trái cột đang chọn thì em chọn nút lệnh nào? B



A.



B.



C.



D.

II/. Trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 13: Trong các nhận định sau đây nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

Ý hỏi	Đúng	Sai
Kí tự ngắt dòng được nhập vào văn bản bằng cách gõ phím Enter? B	x	
Công cụ tìm kiếm và thay thế thuộc dải lệnh View? B		x
Đang lướt Facebook, em thấy bài đăng của một người bạn lạ có nhờ chia sẻ thì em cũng không chia sẻ? H	x	

 Để chọn lệnh kiểu căn biên bên phải, em nháy lệnh ? B		X
Khi nhập thông tin vào bảng nhưng cột đó không đủ để hiển thị nội dung, thì em cần xóa cột đó? H		X
Khi nhận được email mới, em sẽ mở thư ra để đọc và nháy vào đường link theo yêu cầu trong thư mà không cần biết người gửi là ai? H		X
 Để chọn lệnh kiểu căn biên giữa, em nháy lệnh ? B	X	
Khi nhập thông tin vào bảng nhưng cột đó không đủ để hiển thị nội dung, thì em cần thay đổi độ rộng cột đó? H	X	
Đang lướt Facebook, em thấy bài đăng của một giáo viên có nhờ chia sẻ thì em sẽ nhấn nút chia sẻ ngay mà không cần đọc qua nội dung đó? H		X

III/. Tự luận

- Thế nào là tìm kiếm?
 - Tìm kiếm giúp nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản.
- Cho phần văn bản. Làm thế nào để biết được có bao nhiêu từ “Bác” một cách nhanh nhất?
 - Vào Home → Find
 - Nhập từ “Bác” vào ô Search Document
 - Xem kết quả tìm thấy.
- Định dạng văn bản là làm gì?
 - Định dạng văn bản bao gồm định dạng **kí tự** và định dạng **đoạn văn**.
- Quan sát hình H1 làm thế nào để có được định dạng như hình H2?

Bài thơ. Trở Về Mái Trường

Quay trở lại mái trường xưa êm đềm
 Nghe tiếng ve reo vang lên từng góc
 Kỷ niệm xưa dệt lại trong tâm hồn
 Mang theo suốt cuộc đời từ đây.

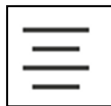
H1

Bài thơ. Trở Về Mái Trường

Quay trở lại mái trường xưa êm đềm
 Nghe tiếng ve reo vang lên từng góc
 Kỷ niệm xưa dệt lại trong tâm hồn
 Mang theo suốt cuộc đời từ đây.

H2

- Nháy chuột vào dòng có nội dung “bài thơ. Trở Về Mái Trường”
- Nháy vào dải lệnh Home



- Chọn lệnh (Center)

-Hết-